

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07  
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định  
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn  
phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành  
chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết  
của tỉnh Bến Tre;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 3549/TTr-SNN ngày 30 tháng 9 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Phụ lục danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản (số 3) ban hành kèm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ (quy trình số 10) trong lĩnh vực thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền tiếp

nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Phó CVP.UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Phòng KSTT, KT, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Tam**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**  
(Kèm theo Quyết định số 2384 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

| Số TT                     | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính    | Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------|---------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực: Thủy sản</b> |               |                           |                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                         | 1.004478      | Công bố mở cảng cá loại 3 | Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre. |



**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**  
(Kèm theo Quyết định số 2384 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Thủ tục: Công bố mở cảng cá loại 3**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Tổ chức quản lý cảng cá gửi hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức quản lý cảng cá đến nộp hồ sơ;

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo tổ chức quản lý cảng cá biết để bổ sung;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá theo Mẫu số 10.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Trường hợp không công bố mở cảng cá, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ theo 01 trong 03 cách sau:

+ *Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa;*

+ *Gửi qua đường bưu điện;*

+ *Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/> hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>*

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 09.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;

+ Văn bản cho phép đầu tư xây dựng cảng cá;

+ Nội quy, phương án khai thác cảng cá của cảng cá (bản chụp);

+ Quyết định thành lập Tổ chức quản lý cảng cá (bản chụp);

+ Biên bản nghiệm thu công trình cảng cá đã hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng kèm theo bản vẽ hoàn công;

- + Thông báo hàng hải về luồng của cảng và vùng nước trước cầu cảng;
- + Văn bản kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- + Văn bản nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Trong thời hạn *05 ngày làm việc*, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá;

+ Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức quản lý cảng cá.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công bố mở cảng cá.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Chưa có văn bản quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 09.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thủy sản năm 2017;

+ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

+ *Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre.*

*Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ MỞ CẢNG CÁ**

Kính gửi:.....

Ban quản lý cảng cá:.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax .....

Đề nghị được công bố mở cảng cá: .....

Thuộc xã (phường): ..... huyện (quận):.....

Tỉnh (thành phố):.....

1. Tên cảng, loại cảng cá:.....

2. Địa chỉ, vị trí tọa độ của cảng cá:.....

3. Vị trí điểm đầu của luồng, độ sâu, chiều rộng luồng vào cảng:.....

4. Độ sâu vùng nước đậu tàu, chiều dài cầu cảng:.....

5. Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng:.....

6. Năng lực bốc dỡ hàng hoá và các dịch vụ nghề cá của cảng cá:.....

7. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về cảng cá và pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (\*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố mở cảng cá****CƠ QUAN THẨM QUYỀN BAN HÀNH (\*) .....**

Căn cứ .....

Căn cứ .....

Xét đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công bố mở cảng cá: .....

Thuộc xã (phường): .....huyện (quận).....Tỉnh (thành phố).....

Số điện thoại: .....Số Fax.....Tần số liên lạc.....

1. Loại cảng cá: .....

2. Vị trí tọa độ của cảng cá: .....

3. Vị trí điểm đầu của luồng, độ sâu, chiều rộng luồng vào cảng: .....

4. Chiều dài cầu cảng: .....

5. Độ sâu vùng nước đậu tàu: .....

6. Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng: .....

7. Năng lực bốc dỡ hàng hóa: .....

8. Các dịch vụ nghề cá của cảng cá: .....

9. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động: .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .....**Điều 3.**..... Ban quản lý Cảng cá, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều.....;

- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Chữ ký, dấu)

**Ghi chú:**

(\*) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố mở cảng cá loại I; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố mở cảng cá loại II; Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố mở cảng cá loại III